

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 16 đến 31/8/2025)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
+ Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 80-150mm, riêng Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Tuyên Quang 150-300mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 45%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 39%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tăng so với kì trước do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 3%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên. Từ ngày 1-12/8, dòng chảy hạ lưu biến đổi chậm với xu thế xuống, từ 13-15/8 dòng chảy hạ lưu tăng do Hồ Hòa Bình mở 2 cửa xả đáy vào ngày 12 và 13/8. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 27%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
+ Tổng lượng mưa: phổ biến 110-230mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 19%. + Trên sông Lô: Dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 9%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế giảm so với 15 ngày qua do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 20%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thủy điện tuyến trên cũng như lũ thượng nguồn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ thấp hơn mức TBNN cùng kỳ 3%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 120-220mm, có nơi cao hơn 250mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy tăng so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức thấp hơn 14% so với TBNN cùng kỳ. + Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ cao hơn so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 30%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 150-250mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 21%. + Trên sông Lục Nam: Lưu lượng dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 27%.

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến 40-80mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 8/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh giảm so với nửa cuối tháng 7. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kỳ, trên sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn 24%; trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn 73%, trên sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn 70%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật cao hơn TBNN cùng kỳ 39%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-300mm, có nơi cao hơn
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 8/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng hơn so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn so với TBNN cùng kỳ 11%, trên sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 16%, trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 27%, trên sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm tương đương TBNN.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Lưu lượng dòng chảy trên các sông khả năng có dao động và cao hơn so với 15 ngày đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn TBNN cùng kỳ 138%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 150%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 174%. + Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Lưu lượng dòng chảy trên các sông trên khu vực biến đổi chậm, riêng thượng nguồn sông Kôn đã xảy ra một đợt lũ nhỏ và dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 18%, sông Ba (Đăk Lăk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 58%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn 44%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy thấp hơn 53%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 78% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 80-160mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Lưu lượng dòng chảy trên các sông khả năng có dao động và cao hơn so với 15 ngày đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 130%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 161%. + Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông có khả năng có dao động, hạ lưu biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 44% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 32% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Lượng mưa dao động mạnh, phổ biến 50-100mm, có nơi 120mm.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 8, lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực Sê San phổ biến thấp hơn so với nửa cuối tháng 7; lưu lượng dòng chảy các sông thuộc lưu vực Srêpôk ở mức tương đương và cao

hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 70%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 47%.
+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 8, lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực Sê San và Srêpôk dao động ở mức tương đương và tăng so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 69%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 18%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc cao hơn TBNN từ 10-25%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/09/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/8/2025.

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	150	<19	150-250	>10-20%
	Sơn La	43	<66	100-200	>10-20%
	Hòa Bình	33	<79	160-260	>10-20%
	Lào Cai	102	<46	150-250	>10-20%
	Yên Bái	149	<14	160-260	>10-20%
	Tuyên Quang	84	<39	150-250	>10-20%
	Hà Giang	139	<39	130-230	>10-20%
	Láng	118	<22	150-250	>10-20%
	Thái Bình	9	<93	200-300	>10-20%
	Nam Định	53	<61	200-300	>10-20%
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	94	<33	180-280	>10-20%
	Thái Nguyên	248	>61	160-260	>10-20%
	Bắc Ninh	221	>31	160-260	>10-20%
	Lạng Sơn	35	<62	100-200	>10-20%
	Bắc Giang	210	>39	160-260	>10-20%
	Hải Dương	255	>76	200-300	>10-20%
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	93	<41	100-200	>5-15%
	Bái Thượng	39	<75	200-300	>10-25%
	Thanh Hóa	51	<56	200-300	>10-25%
	Quỳ Châu	23	<84	120-230	>5-15%
	Cửa Rào	8	<92	100-200	>5-15%
	Đô Lương	3	<97	160-260	>15-30%
	Vinh	2	<98	160-260	>10-25%
	Hương Sơn	35	<68	170-280	>15-30%
	Hương Khê	78	<45	60-120	Xấp xỉ
	Hà Tĩnh	13	<87	80-180	>5-15%
	Đồng Hới	55	<9	40-80	<5-15%

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Quảng Trị	95	>56	60-120	Xấp xỉ
	Nam Đông	55	<41	60-110	Xấp xỉ
	Huế	55	<2	80-160	>5-10%
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	0	<100	60-120	Xấp xỉ
	Trà My	63	<28	70-150	Xấp xỉ
	Ba Tơ	39	<52	80-180	>5-10%
	Quảng Ngãi	2	<96	60-130	>5-10%
	Quy Nhơn	51	>24	50-100	Xấp xỉ
	An Khê	164	>161	40-70	xấp xỉ
	Tuy Hòa	34	>43	50-100	>5-10%
	Nha Trang	7	<71	70-150	>10-20%
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	131	<19	160-230	>5-10%
	Lắk	134	<26	80-160	xấp xỉ
	Buôn Mê Thuột	62	<63	80-160	xấp xỉ
	Biên Hòa	87	<20	80-160	xấp xỉ
	Cần Thơ	48	<54	70-150	>5-10%

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/08/2025

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Thao	Yên Bái	W	1038	<45	1507	<19
Lô	Tuyên Quang	W	1306	<39	1617	<9
Đà	Hồ Hòa Bình	W	4609	>3	5046	>20
Hồng	Hà Nội	W	4123	<27	4949	<3
Cầu	Gia Bảy	W	208	<14	264.4	>21
Lục Nam	Chũ	W	159.2	<30	142.6	<27
Mã	Cắm Thủy	W	1220	~ TBNN	1521	> 11
Cả	Yên Thượng	W	756	< 24	1037	< 16
La	Hòa Duyệt	W	37	< 73	83	< 27
Tả Trách	Thượng Nhật	W	11.9	> 39	26.1	> 138
Thu Bồn	Nông Sơn	W	267	> 150	311	> 130
Trà Khúc	Sơn Giang	W	242	> 174	272	> 161
Ba	Củng Sơn	W	124	<58	145	<44
Cái N,T	Đồng Trăng	W	49	>44	53.9	>32
ĐăkBlá	KonTum	W	43.5	< 70	51.1	< 69
Srêpôk	Giang Sơn	W	62.5	< 47	145.2	> 18
Tiền	Tân Châu	W			29839	> 25
Hậu	Châu Đốc	W			5774	> 10